

DOI: <https://doi.org/10.59294/HIUJS.KHQG.2024.008>

## SỬ DỤNG HỌC LIỆU SỐ TRONG DẠY HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Dương Văn Khoa\*

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

### TÓM TẮT

Học liệu số là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: giáo trình điện tử, sách giáo khoa điện tử, tài liệu tham khảo điện tử, bài kiểm tra đánh giá điện tử, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học và các học liệu được số hóa khác... Học liệu số giúp người dạy và người học hoàn thành tốt hơn mục tiêu dạy học. Biện pháp sử dụng học liệu số trong dạy học rất đa dạng, để phù hợp với các môn Lý luận chính trị, đối tượng sinh viên sư phạm và các điều kiện khác của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, chúng tôi đề xuất một số biện pháp tiêu biểu gắn với quy trình dạy học cụ thể như: sử dụng học liệu số trong xây dựng kế hoạch bài giảng; trong tổ chức dạy học và trong kiểm tra, đánh giá người học. Bài viết có thể làm tài liệu tham khảo cho các giảng viên, sinh viên, học giả trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu các môn Lý luận chính trị ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, cũng như các trường đại học khác trong cả nước.

**Từ khóa:** Học liệu số, Lý luận chính trị, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

## USING DIGITAL LEARNING MATERIALS IN TEACHING POLITICAL THEORY SUBJECTS AT HANOI UNIVERSITY OF EDUCATION

Duong Van Khoa

### ABSTRACT

Digital learning materials are a collection of electronic media for teaching and learning, including: electronic textbooks, electronic textbooks, electronic reference materials, electronic assessment tests, electronic lectures, teaching software and other digitalized learning materials... Digital learning materials help teachers and learners better accomplish teaching goals. Methods of using digital learning materials in teaching are very diverse. To suit the political theory subjects, pedagogical students and other conditions of Hanoi University of Education, we propose a Some typical measures associated with specific teaching processes such as: using digital learning materials in building lesson plans; in organizing teaching and in testing and evaluating learners. The article can serve as a reference for lecturers, students, and scholars in teaching, studying, and researching Political Theory subjects at Hanoi University of Education, as well as other universities in the country.

**Keywords:** Digital learning materials, Political theory, Hanoi University of Education

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, “*Học liệu số (hay học liệu điện tử)* là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: Giáo trình điện tử, sách giáo khoa điện tử, tài liệu tham khảo điện tử, bài kiểm tra đánh giá điện tử, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu được số hóa khác” [1]. Học liệu số (HLS) xuất hiện, ứng dụng trong dạy học từ khá sớm và bùng nổ khi nhân loại bước vào thời đại của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư 4.0 (đầu thế kỉ XXI).

\* Tác giả liên hệ: TS. Dương Văn Khoa, Email: [khoadv@hnue.edu.vn](mailto:khoadv@hnue.edu.vn)

(Ngày nhận bài: 02/02/2024; Ngày nhận bản sửa: 05/04/2024; Ngày duyệt đăng: 04/05/2024)

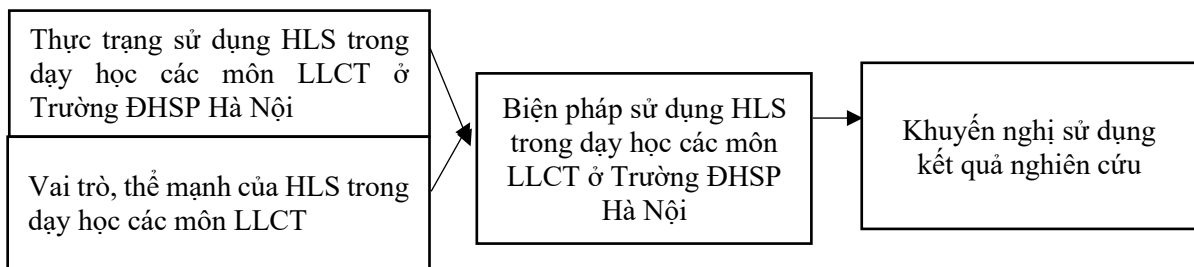
Ở Việt Nam, sau Nghị quyết 29 (năm 2013) của Đảng Cộng sản Việt Nam về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học được đẩy mạnh hơn, trong đó có sử dụng HLS. Các môn Lý luận chính trị (LLCT) thuộc khối học vấn chung trong các chương trình đào tạo ở đại học, nó có vai trò đặc biệt quan trọng ở góc độ hệ tư tưởng và giáo dục phẩm chất cho người học; kiến thức các môn học có tính khái quát, trừu tượng cao; việc ứng dụng HLS trong dạy học các môn LLCT ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội sẽ giúp giảng viên (GV) và sinh viên (SV) linh hoạt, thuận lợi hơn trong hoạt động dạy và học, kiểm tra, đánh giá, làm cho bài giảng thêm sinh động, hấp dẫn, sâu sắc và dễ hiểu, giúp nâng cao hiệu quả dạy học bộ môn hiện nay.

**2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU**

Xoay quanh chủ đề nêu trên, nhiều học giả trong nước quan tâm nghiên cứu và công bố sản phẩm khoa học, tiêu biểu phải kể đến: Nguyễn Minh Tân, *Tư liệu điện tử dạy học - một mô hình phần mềm dạy học tích hợp*, Tạp chí Giáo dục, số 280, 2012 [2]; Trần Dương Quốc Hòa, *Vai trò và hình thức sử dụng học liệu điện tử với tư cách là phương tiện dạy học*, Tạp chí Giáo dục, số 372, 2015 [3]; Trần Dương Quốc Hòa, *Các yếu tố tác động đến việc sử dụng học liệu điện tử trong dạy học*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 134, 2016 [4]; Mai Xuân Đào, Phan Hồng Châu Thủy, *Xây dựng và sử dụng học liệu điện tử theo mô hình lớp học đảo ngược nhằm phát triển năng lực cho học sinh THPT Tân Uyên, tỉnh Bình Dương*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, số 8 (tập 17), 2020 [5]... Các công trình nêu trên đề cập đến vấn đề HLS ở các góc độ khác nhau, tất cả đều có giá trị tham khảo tốt. Trên cơ sở kế thừa kết quả của các nhà nghiên cứu đi trước, bài viết tập trung làm rõ vai trò, thực trạng, giải pháp sử dụng HLS trong dạy học các môn LLCT ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (Trường ĐHSPh Hà Nội) hiện nay nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học các môn LLCT tại trường cũng như hệ thống các trường đại học trong cả nước.

**3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Chúng tôi dựa vào chủ nghĩa duy vật lịch sử và duy vật biện chứng, cùng hệ thống các phương pháp cụ thể, chủ yếu là phương pháp lịch sử kết hợp với phương pháp logic, phân tích, thống kê, tổng hợp, phỏng vấn, điều tra để nghiên cứu.



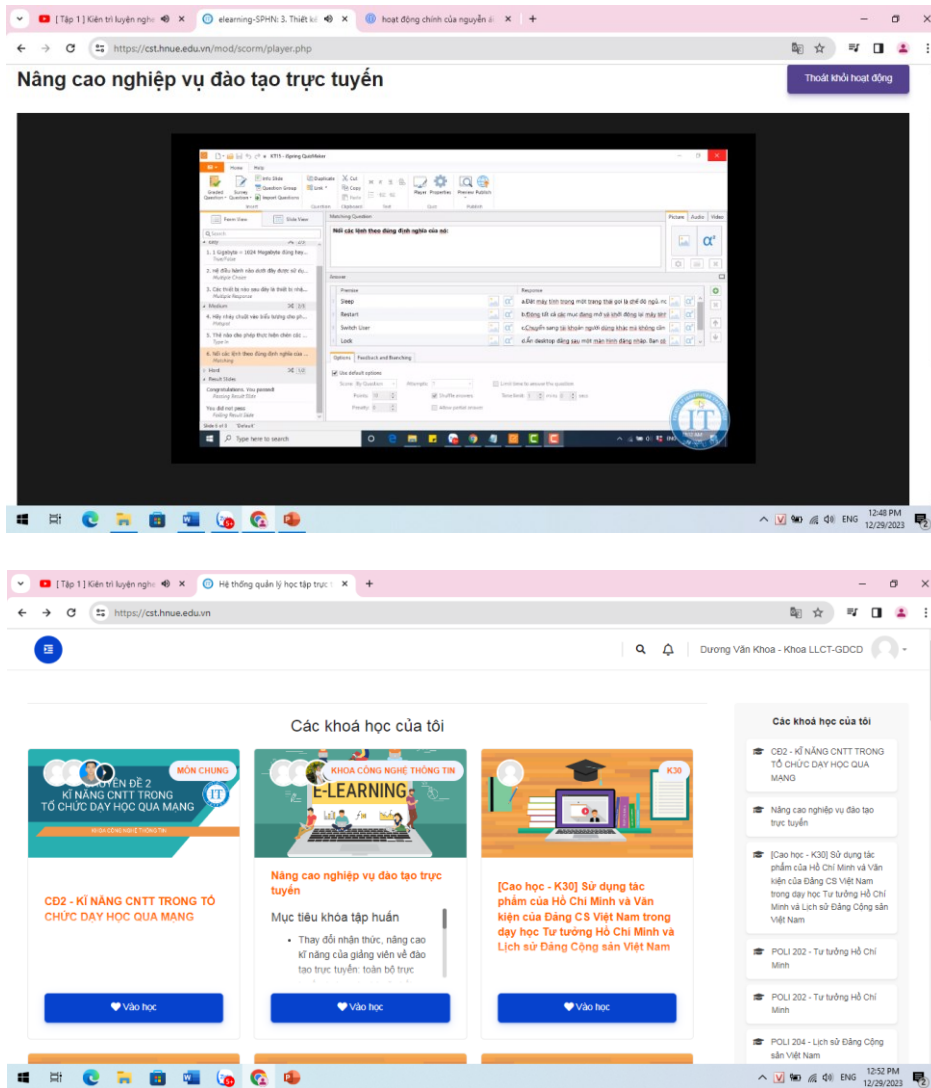
**Hình 1.** Mô hình nghiên cứu “Sử dụng HLS trong dạy học các môn LLCT ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội”

**4. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN**

**4.1. Thực trạng sử dụng học liệu số trong dạy học các môn LLCT tại Trường ĐHSPh Hà Nội**

Theo quy định hiện hành, các môn LLCT được giảng dạy trong các trường đại học bao gồm: Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là những môn học bắt buộc thuộc khối học vấn chung của tất cả các chương trình đào tạo. Đặc điểm nổi bật ở các môn LLCT là: Hệ thống kiến thức có tính trừu tượng và khái quát cao, do các nhà chính trị, tư tưởng, cách mạng vĩ đại, các nhà khoa học uyên bác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn mà thành. Các môn học cung cấp thế giới quan, phương pháp luận biện chứng, đường lối, tư tưởng chính trị khoa học cho người học, bồi dưỡng, nâng cao trình độ tư tưởng, lý luận, định hướng hành vi, cung cấp các giải pháp tối ưu để giải quyết các vấn đề do thực tiễn đặt ra.

Thời gian gần đây, Trường ĐHSP Hà Nội (trường đại học sư phạm trọng điểm quốc gia) đã đẩy mạnh hơn việc ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động, trong đó có hoạt động dạy học, nâng cấp hệ thống E – office trong quản lý, điều hành, nâng cấp công nghệ thông tin điện tử và đường truyền mạng; xây dựng hệ thống học tập trực tuyến, kho học liệu mở hỗ trợ hiệu quả hơn GV trong việc thực hiện chuyển đổi số. Các giảng viên, nhất là GV trẻ (trong đó có các GV môn LLCT) rất chủ động, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, khai thác và sử dụng nguồn HLS; Nhìn chung, đa số cán bộ, GV đều sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học.



**Hình 2.** Trang Hệ thống học tập trực tuyến của Trường ĐHSP Hà Nội [6]

Qua dự giờ, trao đổi, phỏng vấn GV, SV và quan sát, tìm hiểu ở một số kênh khác nhau, tôi thấy rằng, GV môn LLCT ở Trường ĐHSP Hà Nội đã rất chủ động, tích cực và đạt được nhiều tiến bộ trong khai thác, sử dụng, xây dựng học liệu số phục vụ dạy học trong những năm qua. Tuy nhiên, vẫn còn một số GV, chủ yếu là GV lớn tuổi còn sao nhãng, lúng túng hoặc chưa phát huy tốt lĩnh vực này. Có những GV tích cực khai thác các nguồn học liệu số trên mạng Internet để xây dựng bài giảng điện tử, nhưng chưa thực hiện thường xuyên, phổ biến việc gắn học liệu số với các phương pháp, kỹ thuật dạy học, chủ yếu dừng lại ở việc minh họa, trình diễn; hiệu quả của việc sử dụng HLS trong dạy học, kiểm tra đánh giá ở một số tiết, bài chưa thật sự như mong đợi...

Thực trạng này đòi hỏi cần tăng cường hơn nữa việc đề xuất các giải pháp, phương pháp xây dựng, sử dụng HLS trong dạy học, kiểm tra, đánh giá các môn LLCT ở Trường ĐHSP Hà Nội hiện nay.

**4.2. Vai trò của học liệu số trong dạy học các môn LLCT**

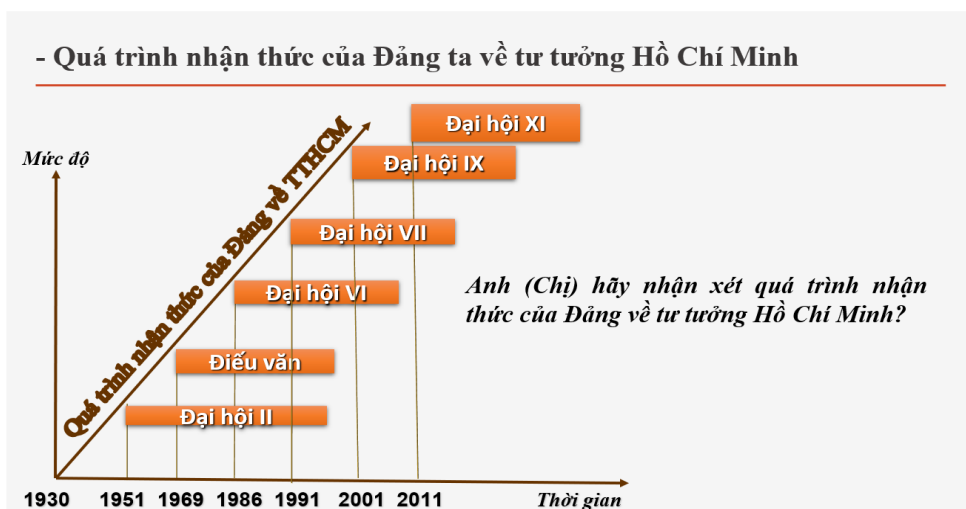
**4.2.1. Là nguồn học liệu quan trọng cho GV trong xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học**

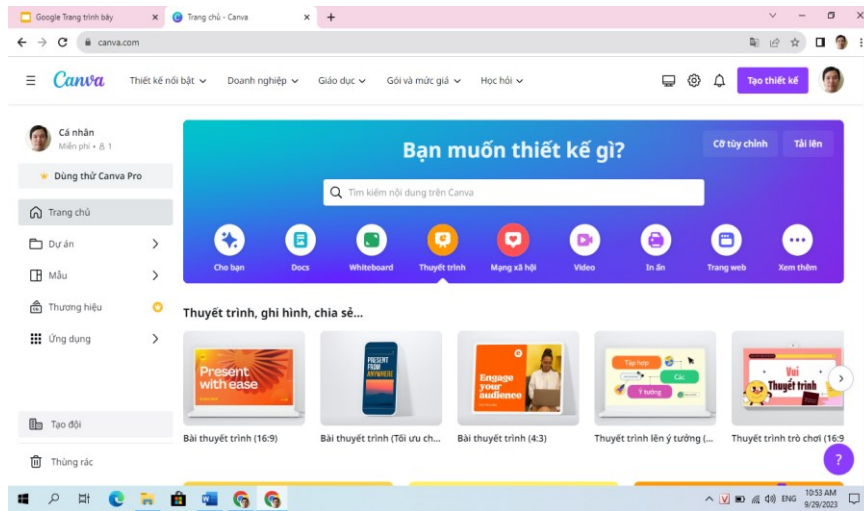
Kế hoạch dạy học là một trong các khâu quan trọng của quy trình dạy học. Đó là kịch bản (dự kiến) do GV thiết kế, triển khai khi lên lớp: về địa điểm, thời gian, thiết bị dạy học, nội dung, phương pháp, kỹ thuật giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và hoạt động của GV, SV... Kế hoạch dạy học rõ ràng, khoa học, sẽ giúp GV thuận lợi, thành công trong việc tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá. Quá trình xây dựng kế hoạch dạy học, ngoài giáo trình, văn bản hướng dẫn, tài liệu tham khảo... (học liệu truyền thống), GV còn tham khảo thêm HLS (Do GV thiết kế hoặc khai thác trên mạng Internet). Về cơ bản, giáo trình các môn LLCT được trình bày ở dạng kênh chữ và xuất bản, phát hành học liệu dưới dạng truyền thống. Đó là những nội dung, thông tin cơ bản về môn học có tính định hướng bắt buộc đối với GV và SV trong hoạt động dạy và học. Tuy nhiên, trong hoạt động giảng dạy, để có một bài giảng có chất lượng, hấp dẫn, hiệu quả, GV cần tạo ra hoặc khai thác thêm các nguồn học liệu số và sử dụng phù hợp vào kế hoạch dạy học. Đơn cử như: Khi soạn giảng nội dung ba quy luật thuộc chương 2, phần 2, môn Triết học Mác – Lê nin, GV có thể sử dụng đoạn clip bài giảng điện tử trên kênh YouTube làm chất liệu trong thiết kế hoạt động của GV và SV.



**Hình 3.** Ba quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật [7]

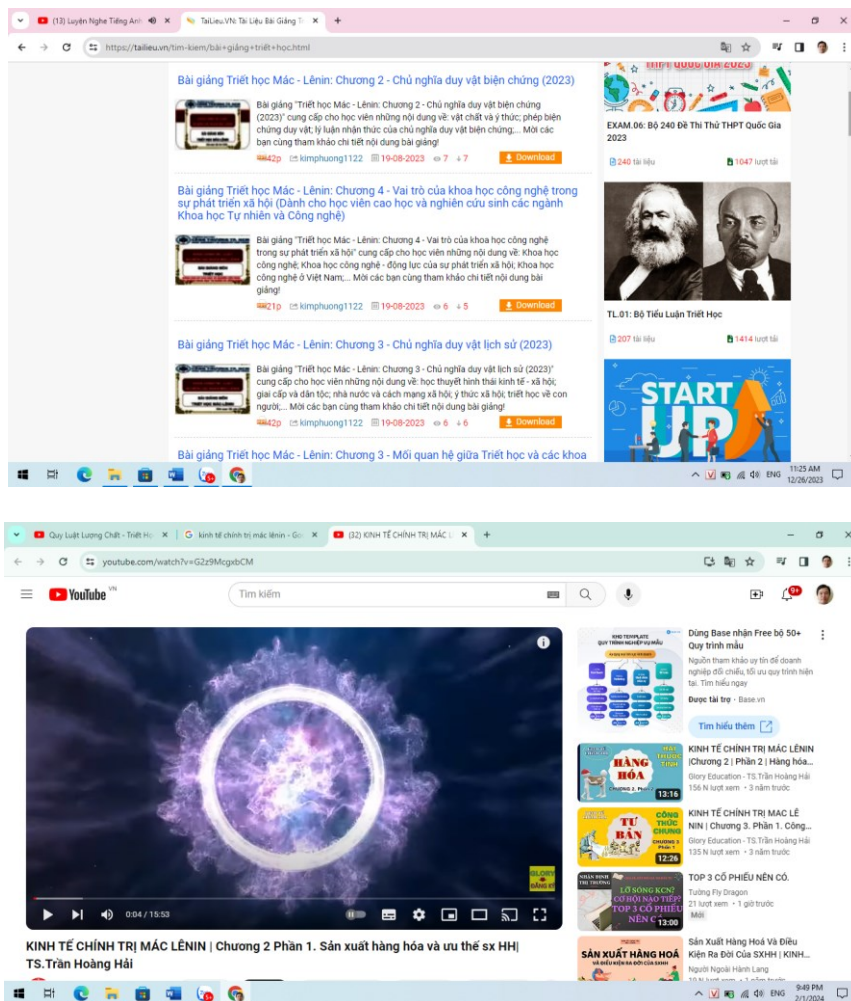
Hoặc GV có thể sử dụng các phần mềm, ứng dụng website để thiết kế, đóng gói, xuất bản thành các học liệu số và sử dụng trong các bài giảng. Ví dụ, GV có thể sử dụng ứng dụng Canva.com hoặc phần mềm PowerPoint để thiết kế sơ đồ dạy học trong môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.





Hình 4. Sơ đồ và ứng dụng sử dụng trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

GV có thể dễ dàng tiếp cận và khai thác các nguồn học liệu số đồ sộ trên mạng Internet. Tuy nhiên, thông tin từ các trang website rất phong phú, đa dạng, nhưng cũng pha tạp, nhất là các trang website quốc tế. Thực tế này, đòi hỏi GV cần phải xác minh, xử lý thông tin, tài liệu một cách cẩn thận trước khi đưa vào sử dụng.

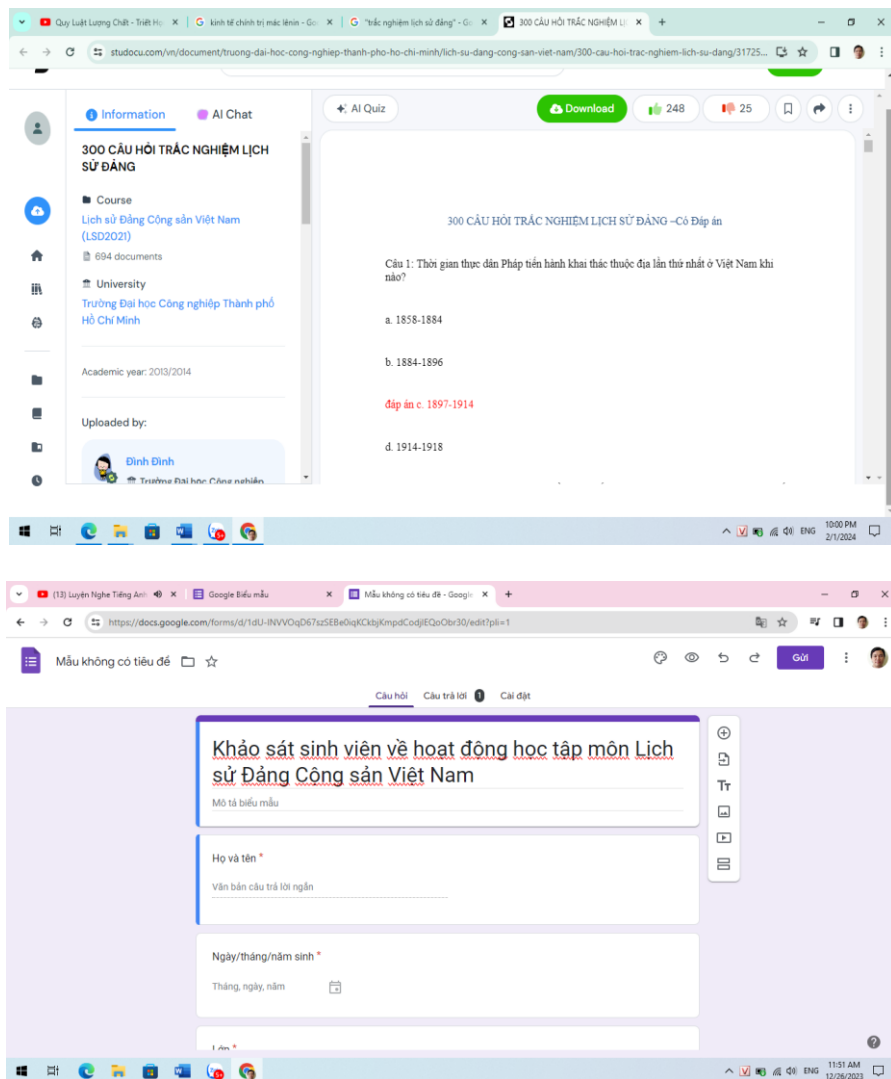


Hình 5. Nguồn học liệu số từ các trang website [8]

Nguồn HLS trên các ứng dụng, phần mềm, website rất đa dạng, phong phú, giúp cho GV đạt được nhiều mục đích khác nhau ở các góc độ là công cụ hay tài liệu tham khảo, cho nên GV dễ rơi vào tình trạng sao nhãng hoặc chóng ngóng, mất phương hướng khi khai thác, lựa chọn sử dụng. Để tránh được tình trạng trên, quá trình khai thác, sử dụng các HLS, GV cần phải lưu ý đến các nguyên tắc dạy học cơ bản như: phải đạt mục tiêu dạy học; phải phù hợp với đối tượng dạy học, môn học, điều kiện của trường, lớp; tính khoa học, pháp lý, hệ thống...

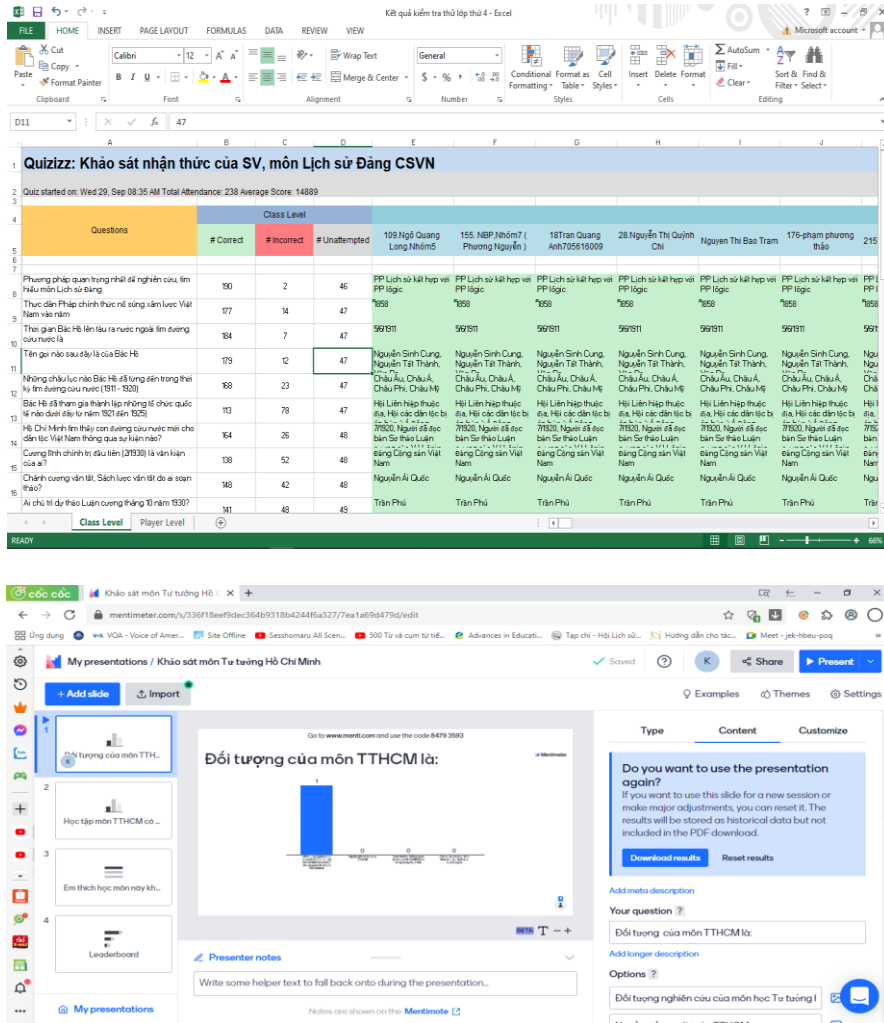
**4.2.2. Học liệu số là phương tiện, nguồn học liệu quan trọng của GV, SV trong hoạt động kiểm tra, đánh giá**

Không chỉ giúp GV trong việc chuẩn bị kế hoạch và tổ chức dạy học, học liệu số còn hỗ trợ hiệu quả GV trong hoạt động kiểm tra, đánh giá người học. Cũng giống những các hoạt động nêu trên, HLS sẽ cung cấp cho GV công cụ như: phần mềm, ứng dụng website, trang website, các dạng bài tập, kiểm tra, câu hỏi... có sẵn hoặc do GV thiết kế để kiểm tra, đánh giá người học dưới các hình thức khác nhau (tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm, trực tuyến hoặc trực tiếp). Một số phần mềm, ứng dụng điển hình, hữu ích, GV có thể sử dụng cho hoạt động kiểm tra, đánh giá sinh viên là: PowerPoint; iSpring; mentimeter.com; docs.google.com/forms; quizizz.com; Zalo... Ngoài ra, GV có thể khai thác, chỉnh sửa, lựa chọn sử dụng nguồn đề kiểm tra, thi các môn LLCT được chia sẻ rộng rãi, miễn phí trên các trang website.



Hình 6. Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam [9]

Dựa vào các nguồn HLS, SV sẽ hoàn thành các nhiệm vụ làm bài tập, dự án cá nhân hoặc nhóm do GV giao; đồng thời, HLS cũng có thể giúp SV tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của mình (thông qua các bài tập được xây dựng từ các ứng dụng, phần mềm tin học như: iSpring; Google Form; Quizizz...)



Hình 7. Sử dụng các ứng dụng Quizizz và Mentimeter khảo sát nhận thức của sinh viên Trường ĐHSP Hà Nội, môn Lịch sử Đảng và Tư tưởng Hồ Chí Minh

4.2.3. Học liệu số là nguồn học liệu quan trọng giúp GV và SV tự học, bồi dưỡng, rèn luyện

Trước sự bùng nổ, gia tăng nhanh chóng của công nghệ thông tin, tri thức của nhân loại và sự đòi hỏi ngày càng cao của thực tiễn, người lao động, GV nói chung, GV các môn LLCT nói riêng, cùng với SV đều phải nỗ lực tự học, tự nghiên cứu để bồi đắp thêm tri thức, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao và yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn. Các ứng dụng, phần mềm, HLS sẽ giúp GV, SV thực hiện được cơ bản vấn đề này. Đơn cử, thông qua trang tìm kiếm google.com.vn, GV, SV có thể tiếp cận được nhiều bài giảng, các video, thông tin được số hóa và những ứng dụng hướng dẫn tự học ở nhiều lĩnh vực khác nhau; đồng thời, thông qua việc hoàn thành các bài tập, dự án, nhiệm vụ, SV sẽ hình thành, phát triển nhận thức, năng lực, phẩm chất.

Ngoài ra, HLS cung cấp cho GV, SV thông tin, tri thức khoa học đồ sộ liên quan đến môn học và các lĩnh vực khác. GV, SV có thể tự tìm hiểu, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi. Đơn cử như: trang dangcongsan.vn đã số hóa, chia sẻ miễn phí nhiều tài liệu quý (Các Mác toàn tập; Ph. Angghen toàn tập; V. Lênin toàn tập; Văn kiện Đảng toàn tập; Hồ Chí Minh toàn tập và nhiều công trình, sách, bài

viết của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước); nhiều bài giảng online, offline của các nhà khoa học, giảng viên trên toàn quốc cũng được đăng tải, chia sẻ miễn phí.

**4.3. Biện pháp sử dụng học liệu điện tử trong dạy học các môn LLCT ở Trường ĐHSPT Hà Nội**


**4.3.1. Sử dụng HLS trong chuẩn bị kế hoạch dạy học**

Xây dựng kế hoạch dạy học hay chuẩn bị các phương án, kịch bản dạy học là công đoạn đầu tiên trong quy trình dạy học. Đây là khâu quan trọng có tính chất nền tảng, tiên quyết, tác động, chi phối đến các công đoạn dạy học sau đó. Kế hoạch dạy học giúp cho GV và SV chủ động, thuận lợi trong các hoạt động dạy học như: làm chủ được thời lượng, dung lượng, lựa chọn phương pháp, phương tiện giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp, góp phần cho sự thành công của người dạy và người học.


Ở công đoạn này, GV cần phải hoàn thành nhiều hạng mục cơ bản như: tên chương, bài, mục, số tiết dạy; đối tượng người học; thiết bị, phương tiện dạy học; mục tiêu bài dạy; nội dung kiến thức trọng tâm bài học; thiết kế hoạt động dạy và học; củng cố kiến thức; kiểm tra, đánh giá; nhận xét, dặn dò. Nhìn chung, về tên chương, bài, mục, số tiết, mục tiêu bài dạy, nội dung kiến thức trọng tâm đã được thể hiện trong giáo trình, tài liệu tham khảo (học liệu truyền thống) và người học cũng dễ dàng tiếp cận nguồn học liệu này. Tuy nhiên, để hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá đạt được kết quả tốt, bên cạnh học liệu truyền thống, GV cần khai thác thêm HLS để xây dựng kế hoạch dạy học.

Dựa vào mục tiêu, đặc thù của môn, bài học, chuyên đề, nhận thức của người học, GV sẽ sử dụng linh hoạt, phù hợp HLS. Đơn cử như, đối với SV khối ngành tự nhiên, GV khai thác nhiều hơn học liệu tranh ảnh, video, sơ đồ, công thức...; đối với SV khối ngành xã hội, đặc biệt là SV chuyên ngành LLCT, GV khai thác nhiều hơn HLS văn bản, nhất là tư liệu gốc được số hóa như: văn kiện của Đảng, tác phẩm kinh điển của các nhà Mác xít, Chủ tịch Hồ Chí Minh..., video có tính chất hàn lâm, kinh điển như: phim tài liệu; phóng sự điều tra... Đối với nội dung bài, chuyên đề, tiết, không nhất thiết, nội dung nào cũng cần HLS, nhưng có những nội dung, GV có thể đưa vào nhiều loại HLS khác nhau. Ví dụ ở mục 2 “Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam” (thuộc chương 1, môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam), GV có thể sử dụng các video, hình ảnh, sơ đồ về quá trình Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước, truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam để chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Bảng 1.** Kế hoạch dạy học mục 2 “Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam” (chương 1, môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam) [10]

Nội dung	Hoạt động của GV và SV	Học liệu số được tích hợp
2. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV trình bày khái quát hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1911 – 1920.</li> <li>- GV cho SV xem sơ đồ về quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và yêu cầu SV đánh giá, nhận xét về hành trình ấy.</li> <li>- GV tiếp tục giới thiệu chặng đường truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam để chuẩn bị các điều kiện cho sự ra đời của Đảng.</li> <li>- GV nêu câu hỏi định hướng: Các em sẽ theo dõi đoạn video sau đây, sau đó tham khảo thêm giáo trình và cho biết: Nguyễn Ái Quốc đã chuẩn bị được những gì về mặt tư tưởng; chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng; sự chuẩn bị đó có ý nghĩa, giá trị như thế nào đối với sự ra đời của Đảng?</li> <li>- SV theo dõi, quan sát, hội ý và trả lời theo nhóm</li> <li>- Sau khi SV trả lời các câu hỏi nêu trên, GV có thể hỏi thêm: Nếu không có vai trò của Nguyễn Ái Quốc,</li> </ul>	<p>- HLS 1: Sơ đồ về hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc [11].</p> 



	<p>Đảng Cộng sản Việt Nam có ra đời vào năm 1930 hay không? Vì sao?</p> <p>- GV kết luận và phân tích thêm về vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (Tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn; chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho sự ra đời của Đảng; soạn thảo cương lĩnh, chủ trì Hội nghị thành lập Đảng) và khẳng định, nếu không có vai trò của Nguyễn Ái Quốc, Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ không thể ra đời vào năm 1930, nhưng có thể ra đời muộn hơn (vì ra đời của Đảng ta là một tất yếu, khách quan, do thực tiễn đòi hỏi).</p>	<p>- HLS 2: Video Quá trình Nguyễn Ái Quốc truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê nin vào Việt Nam [12].</p> 
--	--	--

### 4.3.2. Sử dụng học liệu số trong tổ chức dạy học các môn LLCT

#### 4.3.2.1. Sử dụng HLS kết hợp với các phương pháp, kỹ thuật dạy học khác nhau

HLS có vai trò quan trọng đối với GV và SV trong dạy học các môn LLCT (như đã trình bày ở trên). Tuy nhiên, GV sẽ không phát huy được vai trò, thế mạnh của HLS nếu không kết hợp với các phương pháp, kỹ thuật, phương tiện dạy học cụ thể và phù hợp. Dưới đây là một số kết hợp cơ bản:

*Kết hợp HLS với phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề.* Thuyết trình là phương pháp dạy học truyền thống. Tuy lạc hậu so với các phương pháp dạy học hiện đại, nhưng phương pháp này vẫn có những giá trị riêng không thể phủ định. Hơn nữa, dù sử dụng bất kỳ phương pháp, kỹ thuật dạy học nào, GV đều phải sử dụng phương pháp thuyết trình. Nếu sử dụng kết hợp HLS với phương pháp thuyết trình, cùng một số phương pháp, kỹ thuật dạy học khác, đơn cử như: phương pháp nêu vấn đề sẽ phát huy được những ưu điểm, hạn chế những nhược điểm của các phương pháp. Ví dụ: khi dạy mục 2.1. “Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh” (Chương 2, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh), GV thuyết trình từng cơ sở: thực tiễn; lý luận; nhân tố chủ quan; đồng thời kết hợp minh họa, chứng minh bằng HLS và đan xen đặt câu hỏi nêu vấn đề. Ví dụ: Khi thuyết trình giới thiệu khái quát về các giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam, GV có thể cho SV xem đoạn video của Đài truyền hình Việt Nam được đăng tải trên trang youtube.com [13], sau đó đặt câu hỏi nêu vấn đề: Theo các em, trong các giá trị tinh thần của truyền thống dân tộc Việt Nam, giá trị tinh thần truyền thống nào là quan trọng nhất? Vì sao?

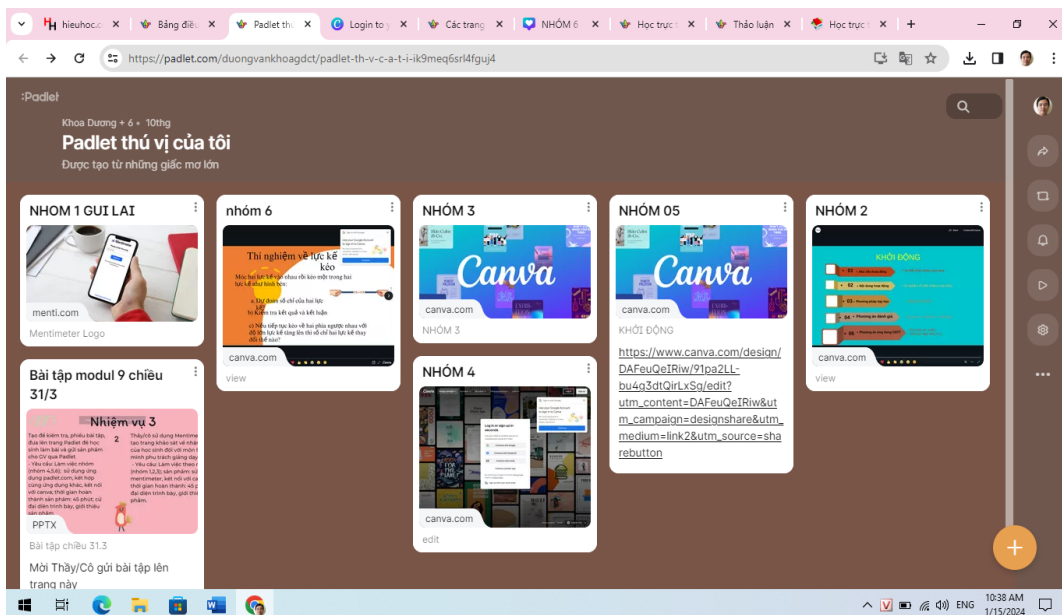
Như vậy, GV chỉ có thể tạo được tình huống có vấn đề (nêu vấn đề) thông qua việc thuyết trình (phương pháp thuyết trình), cung cấp thông tin, học liệu (trong đó có HLS) cho SV; đồng thời, SV phải tập trung lắng nghe GV thuyết trình, nghiên cứu thêm học liệu... mới hiểu được nội dung, nắm bắt được tình huống có vấn đề do GV đưa ra và tìm cách giải quyết vấn đề (dưới sự hướng dẫn, tổ chức, hỗ trợ của GV).

*Kết hợp HLS với phương pháp đàm thoại tìm tòi, phát hiện (đàm thoại orixtic).* Phương pháp đàm thoại là phương pháp dạy học truyền thống. Dựa trên hệ thống các câu hỏi, GV tổ chức trao đổi, đối thoại giữa GV với SV, giữa SV với SV để đưa ra đáp án phù hợp. Đàm thoại orixtic có nhiều ưu điểm, tính hiện đại, câu hỏi có tính chất nêu vấn đề cho nên phát huy được sự chủ động, tích cực của người học. Ví dụ: Khi dạy mục 2 “Vấn đề cơ bản của triết học” (thuộc chương 1: Khái luận về triết học và triết học Mác – Lê nin), GV có thể sử dụng một số câu hỏi đàm thoại như sau: Vấn đề cơ bản của triết học có mấy mặt?; Vật chất là gì? Ý thức là gì? Giữa vật chất và ý thức, cái nào có trước cái nào, cái nào quyết định cái nào? Vì sao?; Con người có khả năng nhận thức được thế giới hay không? Vì sao?; Em hiểu như thế nào về câu nói sau của nhà triết học Heraclitus: “Không ai tắm hai lần trên một dòng sông”?

Hoặc khi sử dụng HLS với phương pháp đàm thoại cùng kỹ thuật công não (Brainstorming), GV sẽ phải sử dụng các câu hỏi đàm thoại ở một dạng thức khác. Mục tiêu của kỹ thuật Công não là huy

động các ý tưởng của người học (càng nhiều càng tốt), vì vậy, GV sẽ đặt ra các câu hỏi hoặc hướng dẫn SV đặt các câu hỏi gợi mở, nêu vấn đề để người học đề xuất được nhiều ý tưởng mới; sau đó, GV tổ chức để SV phân tích, đánh giá, lựa chọn các ý tưởng phù hợp, có tính khả thi (GV và SV sẽ sử dụng nhiều câu hỏi đàm thoại và trả lời trong quá trình đánh giá các ý tưởng). Phương tiện sử dụng khi triển khai kỹ thuật này có thể là bảng, giấy A4, máy tính, điện thoại có kết nối mạng wifi...

Ví dụ, GV nêu nhiệm vụ: học viên sử dụng trang ứng dụng, phần mềm bất kì để tạo ra một trang khảo sát nhận thức của người học về một môn lý luận chính trị nào đó. Yêu cầu: làm việc theo nhóm, thời gian hoàn thành 15 phút, sản phẩm gửi lên trang palet.com. Trong khoảng thời gian nêu trên, các nhóm sẽ hội ý, đề xuất các ý tưởng để tạo trang khảo sát và gửi kết quả cho GV.



Hình 8. Khảo sát nhận thức của người học trên trang padlet.com

Từ kết quả trên, GV tổ chức đánh giá, kết luận về các ý tưởng, sản phẩm của các nhóm (Lưu ý: GV hoặc SV không được phê bình, phê phán, chê bai các ý tưởng, cũng như sản phẩm của các nhóm, chỉ đánh giá, ghi nhận những mặt tích cực, sáng tạo, phù hợp).

Trong quá trình sử dụng kết hợp phương pháp đàm thoại với HLS, Tuy dễ sử dụng và có những ưu điểm nhất định, nhưng GV không nên liên tục đặt ra quá nhiều câu hỏi trong một đơn vị kiến thức, hoặc câu hỏi quá khó hay quá dễ, thiếu tính gợi mở, tò mò, thiết thực, gây sự nhàm chán, mệt mỏi, bị động cho người học.

*Kết hợp HLS với phương pháp thảo luận nhóm.* “Thảo luận là hình thức tổ chức cho người học trao đổi, tranh luận các vấn đề học tập, để tự rút ra được các kết luận theo yêu cầu bài học” [14]. Thảo luận có thể được tiến hành giữa cá nhân với cá nhân. Tuy nhiên, đối với một lớp học, thảo luận nhóm sẽ có hiệu quả cao hơn. Trong cùng một khoảng thời gian nhất định, GV sẽ giúp SV cả lớp lĩnh hội được khối lượng tri thức, hoàn thành mục tiêu bài học. Khi kết hợp với phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, GV sẽ phải thuyết trình phân chia nhóm, đề ra nguyên tắc, cách làm việc... và tạo ra các tình huống có vấn đề, yêu cầu SV giải quyết vấn đề thông qua các câu hỏi, dự án do GV đặt ra. Ví dụ, khi dạy chương 1 “Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh”, GV thuyết trình giới thiệu nội dung khái quát, bố cục, các đơn vị kiến thức chủ yếu của bài như: Khái niệm, nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh; hệ thống phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu, học tập cụ thể; vai trò, ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. GV cung cấp thêm HLS cho SV, tiêu biểu là file phim tài liệu: “Hồ Chí Minh – chân dung một con

người”, và sau đó chia nhóm, giao nhiệm, dự án thảo luận cho các nhóm, cụ thể là: Vì sao trong nghiên cứu, giảng dạy, học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cần phải kết hợp giữa phương pháp lịch sử và phương pháp logic; Trình bày hệ thống nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh? Theo quan điểm của Đảng ta, nội dung nào được coi là cốt lõi, quan trọng nhất? Vì sao?; Vì sao tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần bồi đắp cho người học năng lực lý luận nhằm chỉ dẫn hành động để trở thành một công dân có ích cho xã hội và nâng cao bản lĩnh chính trị, kiên định ý thức và trách nhiệm công dân?...

#### 4.3.2.2. *Sử dụng HLS kết hợp với các phương tiện dạy học khác*

Có thể dễ nhận thấy, HLS cũng là phương tiện dạy học. Tuy nhiên, để phát huy được các giá trị, ưu thế trong dạy học, HLS cần phải kết hợp với các phương tiện dạy học khác như: máy tính, máy chiếu, điện thoại, Internet...

GV và SV sẽ không xây dựng, khai thác và sử dụng được HLS nếu không có sự hỗ trợ của máy tính, điện thoại và mạng Internet. Đơn cử như: Đối với file phim tài liệu “Hồ Chí Minh – chân dung một con người”, GV, SV cần có máy tính, điện thoại thông minh hoặc các phương tiện thay thế khác để mở và sử dụng file phim; đồng thời, cần có máy chiếu. màn hình rộng để phát cho cả lớp theo dõi; nếu dạy học trực tuyến, GV cần có thêm mạng Internet và một số phương tiện nghe nhìn khác.

Tóm lại, HLS là phương tiện, chất liệu quan trọng, cần thiết trong dạy học nói chung, dạy học các môn LLCT nói riêng. Phương tiện này chỉ có thể phát huy được các thế mạnh, giá trị của mình khi được sử dụng kết hợp với các phương pháp, kỹ thuật và phương tiện dạy học khác nhau. Tùy từng nội dung đơn vị kiến thức của chương, bài, mục, GV sẽ xây dựng, khai thác, sử dụng một cách phù hợp nhất. Trong quá trình, xây dựng, khai thác, sử dụng, GV và SV cũng không nên lạm dụng HLS, xem nhẹ nội dung, nhất là nội dung trọng tâm của bài, biến giờ dạy thành giờ trình bày, trình diễn HLS thuần túy, như: xem phim, tra cứu tài liệu, xây dựng HLS...

#### 4.3.3. *Sử dụng HLS trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập*

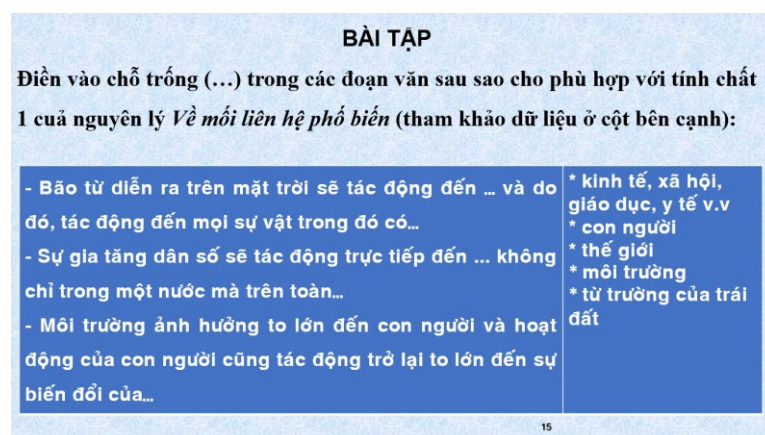
Ở bậc giáo dục đại học, kiểm tra, đánh giá thường được tiến hành ở giữa kì hoặc cuối kì. Tuy nhiên, theo quan điểm dạy học hiện đại, kiểm tra, đánh giá có thể tiến hành ngay từ đầu kì học (kiểm tra chuẩn đoán) để nhận biết trình độ nhận thức, kỹ năng, thái độ (phẩm chất, năng lực) của người học, trên cơ sở đó, GV sẽ áp dụng biện pháp, phương pháp dạy học phù hợp; bên cạnh đó, hoạt động kiểm tra, đánh giá còn được coi là hoạt động dạy học (GV giảng dạy, SV học tập thông qua hoạt động kiểm tra).

Kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học có thể thực hiện thông qua các hình thức khác nhau như: trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận; giao bài tập, dự án về nhà, làm bài trực tuyến qua các phần mềm, ứng dụng...

Ở hình thức trắc nghiệm, GV có thể xây dựng hệ thống ngân hàng đề trắc nghiệm hoặc khai thác trên mạng Internet, chỉnh sửa và sử dụng phù hợp với đối tượng người học.

GV cũng có thể soạn thảo trên Word, PowerPoint hệ thống câu hỏi kiểm tra trắc nghiệm và gửi cho SV làm ở nhà hoặc trực tiếp trên lớp. Ngoài ra, GV sử dụng các trang ứng dụng như: Google Form; mentimeter.com; quizizz.com để soạn thảo các đề kiểm tra trắc nghiệm sử dụng kiểm tra trực tuyến qua mạng Internet (đã trình bày và minh họa ở trên).

Ở hình thức tự luận hay vấn đáp, GV sử dụng các đoạn video, tranh ảnh, sơ đồ, thông tin, tài liệu đã được số hóa để tạo ra các tình huống, yêu cầu SV trực tiếp giải quyết tình huống, hoặc đặt câu hỏi kiểm tra. Đơn cử như: GV cho SV xem phim tài liệu “Hồ Chí Minh – chân dung một con người” (áp dụng cho môn Tư tưởng Hồ Chí Minh); phim tài liệu về C.Mác, V.Lênin (áp dụng cho môn Triết học Mác – Lênin), sau đó GV ra đề tự luận: Sử dụng hình ảnh, thông tin trong phim tài liệu, anh (chị) hãy viết cảm tưởng của mình về Chủ tịch Hồ Chí Minh (hoặc về C.Mác, V.Lênin)? Hoặc khai thác thông tin số, tạo thành bài tập nhận thức.



Hình 9. Sử dụng HLS tạo bài tập kiểm tra môn Triết học Mác – Lênin

Ngoài ra, trong quá trình tổ chức dạy học trên lớp, GV có thể sử dụng các bài tập củng cố nhận thức (Các bài tập này được GV tự xây dựng hoặc khai thác trên Internet).



Hình 10. Bài tập củng cố nhận thức sử dụng trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh hoặc Lịch sử Đảng CSVN (Học liệu do đồng nghiệp chia sẻ)

### 5. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Học liệu là các phương tiện vật chất lưu giữ, mang hoặc phản ánh nội dung học tập, nghiên cứu. Học liệu có hai loại: học liệu truyền thống như: tài liệu đã được in ấn, tranh ảnh, ảnh dạng thẻ... và học liệu điện tử. Học liệu điện tử là một trong những nội dung quan trọng của công nghệ thông tin. Nó là một loại tài liệu dạy học (cho cả người dạy và người học) được số hóa và lưu trữ trong máy tính, đĩa CD, ổ USB... hoặc trên nền tảng Internet. Học liệu điện tử bao gồm: sách, giáo trình, sách giáo khoa, hệ thống bài, đề kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tập âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử...

Trong xu thế giáo dục mở hiện nay, HLS có vai trò rất quan trọng đối các chủ thể giáo dục, nhất là GV và SV (vừa là chủ thể, vừa là khách thể giáo dục) trong hoạt động dạy học. Bên cạnh đó, HLS cũng giúp cho GV và SV tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp, hoàn thiện nhân cách.

Theo quy trình dạy học, các biện pháp sử dụng HLS trong dạy học các môn LLCT ở Trường ĐHSP Hà Nội được tiến hành qua các công đoạn: xây dựng kế hoạch dạy học; tổ chức dạy học; kiểm tra đánh giá kết quả dạy học. Trong các công đoạn trên, việc sử dụng HLS trong tổ chức dạy học có tầm quan trọng hơn cả, nó quyết định đến chất lượng dạy học các môn LLCT. Nhìn vào các biện pháp sử dụng chúng ta thấy rõ rằng, HLS chỉ phát huy tốt các giá trị, ưu thế của nó khi được sử dụng kết hợp với các phương pháp, kỹ thuật, phương tiện dạy học khác.

Dù có nhiều ưu điểm, giá trị, nhưng GV không nên lạm dụng việc sử dụng HLS, quá tập trung hoặc biến giờ dạy học thành giờ trình diễn HLS, trình chiếu HLS một cách thuần túy. HLS chỉ là phương tiện, chất liệu, hỗ trợ GV, SV trong quá trình dạy học, giúp cho giờ học trở nên sinh động, hấp dẫn, phát huy cao hơn sự tích cực, chủ động của người học.

GV nên chủ động xây dựng các kho HLS cho từng môn do mình phụ trách giảng dạy, nhà trường hoặc các khoa chuyên môn cũng cần có thư viện số mở, tạo cơ chế, điều kiện để GV và SV tiếp cận, khai thác, sử dụng thuận lợi, nhanh chóng các nguồn HLS.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư 21/2017/TT- BGDDĐT*, 2017.
- [2] Nguyễn Minh Tân, Tư liệu điện tử dạy học - một mô hình phần mềm dạy học tích hợp, *Tạp chí Giáo dục*, số 280, 2012.
- [3] Trần Dương Quốc Hòa, “Vai trò và hình thức sử dụng học liệu điện tử với tư cách là phương tiện dạy học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 372, 2015.
- [4] Trần Dương Quốc Hòa, “Các yếu tố tác động đến việc sử dụng học liệu điện tử trong dạy học”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 134, 2016.
- [5] Mai Xuân Đào, Phan Hồng Châu Thủy, Xây dựng và sử dụng học liệu điện tử theo mô hình lớp học đảo ngược nhằm phát triển năng lực cho học sinh THPT Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, *Tạp chí Khoa học Trường ĐHSPTP Hồ Chí Minh*, số 8 (tập 17), 2020.
- [6] Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, “Hệ thống học tập trực tuyến”, 2024. <https://cst.hnue.edu.vn/login/index.php>.
- [7] Người ngoài hành lang, “Quy luật Lượng Chất - Triết học Mác - Lênin”, 2024. <https://www.youtube.com/watch?v=I7aj5tjiqA4>.
- [8] Trần Hoàng Hải, “Kinh tế chính trị Mác - Lênin”, 2024. <https://www.youtube.com/watch?v=G2z9McgxbCM>
- [9] Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, “300 câu hỏi trắc nghiệm Lịch sử Đảng”, 2024. <https://www.studocu.com/vn/document/truong-dai-hoc-cong-nghiep-thanh-pho-ho-chi-minh/lich-su-dang-cong-san-viet-nam/300-cau-hoi-trac-nghiem-lich-su-dang/31725482>.
- [10] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021.
- [11] Thủy Minh, “Hoạt động chính của Nguyễn Ái Quốc, 2024. <https://prezi.com/onceihdxkoli/hoat-ong-chinh-cua-nguyen-ai-quoc-1911-1920/>
- [12] Hãng phim tài liệu và Điện ảnh Nhân dân, “Hành trình cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, 2024. <https://www.youtube.com/watch?v=58HGVK6j-80> .
- [13] Trần Văn Giàu, “Giá trị tinh thần của truyền thống dân tộc Việt Nam”, 2024. <https://www.youtube.com/watch?v=KFj9sbBc3fM>.
- [14] Phan Thị Hồng Vinh, *Phương pháp dạy học*, Nxb Trường Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2010.